

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THCS&THPT MỸ QUÝ  
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300117	Trần Đình Nhu	14/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	9.25	9.00	0.0	26.75	NV1
2	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300142	Lê Cẩm Quỳnh	29/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.75	9.25	8.50	0.0	26.50	NV1
3	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300135	Lê Trương Uyên Phương	02/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9.00	9.00	7.75	0.0	25.75	NV1
4	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300084	Trần Kim Long	04/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.75	9.25	7.75	0.0	25.75	NV1
5	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300051	Phan Ngọc Hân	28/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.25	8.50	8.50	0.0	25.25	NV1
6	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300071	Lê Đăng Khoa	29/05/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	9.75	7.75	0.0	25.00	NV1
7	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300067	Nguyễn Khang	22/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	8.50	8.25	0.0	24.75	NV1
8	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300088	Nguyễn Hoàng Minh	27/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.25	9.00	7.50	0.0	24.75	NV1
9	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300061	Trần Gia Huy	22/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	9.75	8.00	0.0	24.75	NV1
10	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300001	Ngô Lý Quốc An	11/02/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.75	7.00	8.50	0.0	24.25	NV1
11	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300169	Võ Đoàn Anh Thư	17/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9.00	7.75	7.50	0.0	24.25	NV1
12	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300034	Trần Minh Đạt	01/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	8.00	7.50	0.0	24.00	NV1
13	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300202	Lê Nhật Vy	13/01/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	8.75	8.00	6.50	0.0	23.25	NV1
14	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300125	Nguyễn Văn Phát	12/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.75	8.25	6.50	0.0	22.50	NV1
15	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300095	Trần Thị Huỳnh Nga	21/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	7.00	7.00	0.0	22.50	NV1
16	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300070	Đỗ Thị Kim Khánh	27/07/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.75	7.25	8.25	0.0	22.25	NV1
17	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300165	Nguyễn Anh Thư	03/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	6.75	7.00	0.0	22.25	NV1
18	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300040	Phạm Thị Thu Hà	03/09/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Thạnh Bắc	7.75	5.25	9.00	0.0	22.00	NV1
19	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300131	Trương Trọng Phúc	27/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	6.75	6.75	0.0	22.00	NV1
20	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300090	Lữ Thị Trà My	22/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	6.50	6.75	0.0	21.75	NV1
21	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300205	Nguyễn Thị Kiều Vy	21/02/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	6.50	7.75	0.0	21.75	NV1
22	Trường THPT chuyên Trần Văn Giàu	2	120048	Trịnh Cao Anh Đức	13/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	8.75	5.50	0.0	21.75	NV1
23	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300172	Trần Trung Tín	29/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	8.50	7.25	0.0	21.50	NV1
24	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300133	Huỳnh Thị Trúc Phương	02/06/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.00	7.75	6.25	0.0	21.00	NV1
25	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300055	Nguyễn Thái Học	06/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	5.25	7.25	0.0	21.00	NV1
26	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300049	Lê Thị Ngọc Hân	28/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9.00	6.25	5.50	0.0	20.75	NV1
27	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300150	Nguyễn Quốc Thắng	20/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	7.00	6.25	0.0	20.75	NV1
28	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300209	Phan Thảo Vy	21/12/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	8.25	5.00	7.50	0.0	20.75	NV1
29	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300178	Nguyễn Trần Yến Trâm	20/10/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.25	6.25	8.00	0.0	20.50	NV1
30	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300214	Võ Hoàng Ngọc Vy	22/09/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	8.00	4.50	7.75	0.0	20.25	NV1
31	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300076	Lý Trung Kiên	07/05/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	7.25	4.75	0.0	20.00	NV1
32	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300009	Trương Quỳnh Anh	21/04/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	8.50	5.00	6.50	0.0	20.00	NV1
33	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300140	Trần Sỹ Quyết	28/06/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	5.75	7.25	0.0	19.75	NV1
34	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300213	Trương Thị Khánh Vy	28/06/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.75	6.75	5.25	0.0	19.75	NV1
35	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300031	Đinh Ngọc Kỳ Duyên	21/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	6.00	5.00	0.0	19.50	NV1
36	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300052	Trịnh Thị Ngọc Hân	15/01/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.25	6.75	4.50	0.0	19.50	NV1
37	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300175	Bùi Thị Hương Trà	17/07/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.00	4.75	7.50	0.0	19.25	NV1
38	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300211	Thành Thị Thảo Vy	19/05/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.25	4.50	7.50	0.0	19.25	NV1
39	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300161	Dương Thị Anh Thơ	04/10/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	5.75	6.00	0.0	19.00	NV1
40	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300194	Lê Cẩm Tú	01/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	7.00	4.50	0.0	19.00	NV1

41	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300085	Nguyễn Phước Lộc	02/09/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.50	5.25	8.25	0.0	19.00	NV1
42	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300077	Nguyễn Trung Kiên	11/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	8.00	3.75	0.0	19.00	NV1
43	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300153	Võ Minh Thi	07/01/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	4.25	6.75	0.0	19.00	NV1
44	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300103	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	20/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.25	7.00	3.25	0.0	18.50	NV1
45	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300208	Nguyễn Tường Vy	06/07/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.50	5.00	7.00	0.0	18.50	NV1
46	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300168	Trương Minh Thư	01/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	6.25	5.50	0.0	18.50	NV1
47	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300046	Nguyễn Thị Hạ	15/01/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	6.75	4.00	0.0	18.25	NV1
48	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300215	Võ Nguyễn Thảo Vy	29/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	6.00	5.00	0.0	18.25	NV1
49	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300182	Lương Quốc Triệu	28/06/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	5.50	5.25	0.0	18.00	NV1
50	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300149	Huỳnh Nguyễn Phương Thảo	07/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.75	6.00	4.00	0.0	17.75	NV1
51	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300185	Tăng Văn Minh Trí	26/06/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	8.00	4.25	5.50	0.0	17.75	NV1
52	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300048	Trần Thị Diễm Hằng	10/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	7.00	3.50	0.0	17.75	NV1
53	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300035	Võ Thành Đạt	07/01/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.00	4.00	6.75	0.0	17.75	NV1
54	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300127	Cao Quốc Phú	08/11/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.50	4.75	7.25	0.0	17.50	NV1
55	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300128	Đặng Hoàng Phúc	25/12/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.50	5.75	4.25	0.0	17.50	NV1
56	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300086	Nguyễn Thị Ngọc Lý	21/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	5.25	3.75	0.0	17.50	NV1
57	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300130	Trần Nguyễn Vĩnh Phúc	16/03/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.75	4.75	7.00	0.0	17.50	NV1
58	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300054	Vũ Gia Hân	14/02/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.00	8.50	5.00	0.0	17.50	NV1
59	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300110	Nguyễn Chí Nguyễn	31/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.00	6.25	0.0	17.25	NV1
60	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300064	Trần Ngọc Hương	24/06/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.75	6.00	4.50	0.0	17.25	NV1
61	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300045	Trương Gia Hào	07/06/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	3.75	6.50	0.0	17.25	NV1
62	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300006	Lương Huỳnh Anh	13/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	4.50	5.00	0.0	17.00	NV1
63	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300100	Lâm Xuân Nghi	19/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	5.00	4.25	0.0	16.75	NV1
64	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300119	Lê Thị Ngọc Nhung	25/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	6.50	2.75	0.0	16.75	NV1
65	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300105	Trần Thị Bảo Ngọc	21/09/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.25	4.25	6.25	0.0	16.75	NV1
66	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300163	Biện Ngọc Phương Thùy	02/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.50	5.00	0.0	16.50	NV1
67	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300199	Cao Thị Bảo Vy	24/08/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.00	5.50	5.00	0.0	16.50	NV1
68	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300083	Hà Công Lí	29/09/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.25	4.00	5.25	0.0	16.50	NV1
69	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300188	Hà Xuân Trúc	14/02/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.25	3.75	4.50	0.0	16.50	NV1
70	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300059	Lê Gia Huy	05/08/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.75	6.00	2.75	0.0	16.50	NV1
71	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300041	Nguyễn Anh Hào	07/02/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.50	4.00	7.00	0.0	16.50	NV1
72	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300143	Nguyễn Hạnh Quỳnh	30/12/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.25	4.00	5.25	0.0	16.50	NV1
73	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300022	Nguyễn Phúc Nguyên Chương	11/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.50	5.25	4.75	0.0	16.50	NV1
74	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300192	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	05/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.50	4.75	2.75	0.0	16.00	NV1
75	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300017	Phan Tấn Chánh	27/12/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.75	4.50	4.75	0.0	16.00	NV1
76	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300201	Huỳnh Thị Tường Vy	09/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	3.25	5.50	0.0	15.75	NV1
77	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300066	Lê Dương Hoàng Khang	28/08/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	3.50	4.75	0.0	15.75	NV1
78	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300162	Nguyễn Kim Thom	29/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.50	4.25	0.0	15.75	NV1
79	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300113	Nguyễn Minh Nhật	30/12/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	5.50	4.25	0.0	15.75	NV1
80	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300016	Nguyễn Hồng Thi Ca	25/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.75	3.00	4.75	0.0	15.50	NV1
81	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300087	Nguyễn Hứa Thanh Mai	11/01/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Thạnh Tây	7.25	4.50	3.75	0.0	15.50	NV1
82	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300179	Phạm Ngọc Trâm	08/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.75	3.75	0.0	15.50	NV1
83	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300056	Võ Đông Hồ	19/04/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.50	2.25	5.75	0.0	15.50	NV1
84	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300002	Nguyễn Thị Hòa An	28/10/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	4.25	3.75	0.0	15.25	NV1
85	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300039	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	17/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	4.75	2.50	0.0	15.25	NV1
86	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300174	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/02/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	3.25	6.25	0.0	15.25	NV1
87	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300099	Đặng Thị Hằng Nghi	03/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.50	5.75	2.75	0.0	15.00	NV1
88	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300139	Hồ Lý Quốc	04/01/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	6.25	3.00	0.0	15.00	NV1
89	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300176	Huỳnh Nguyễn Thùy Trâm	14/10/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.25	4.00	4.75	0.0	15.00	NV1

90	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300160	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	11/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	4.50	3.25	0.0	15.00	NV1
91	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300106	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	13/08/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	7.25	3.50	4.25	0.0	15.00	NV1
92	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300210	Phạm Tường Vy	12/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	4.50	3.00	0.0	15.00	NV1
93	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300047	Đặng Phi Hải	22/06/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.00	4.75	4.00	0.0	14.75	NV1
94	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300089	Lê Như Muội	06/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.50	3.25	0.0	14.75	NV1
95	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300129	Nguyễn Thị Hồng Phúc	20/01/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	4.25	3.00	0.0	14.75	NV1
96	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300091	Nguyễn Thị Nhã My	08/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.25	3.50	3.00	0.0	14.75	NV1
97	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300037	Phan Hải Đăng	31/12/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	4.25	4.25	0.0	14.75	NV1
98	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300104	Phan Kim Ngọc	18/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	5.00	1.75	0.0	14.75	NV1
99	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300036	Hồ Hải Đăng	20/01/2010	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.25	5.50	4.75	0.0	14.50	NV1
100	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300155	Võ Chí Thiện	13/08/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	3.75	3.50	0.0	14.50	NV1
101	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300018	Đặng Kim Chi	27/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.75	2.25	3.25	0.0	14.25	NV1
102	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300203	Lê Phan Khánh Vy	05/11/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.00	5.25	3.00	0.0	14.25	NV1
103	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300156	Nguyễn Hưng Thịnh	29/07/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.50	2.75	7.00	0.0	14.25	NV1
104	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300137	Nguyễn Mạnh Quân	02/02/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.25	4.25	4.75	0.0	14.25	NV1
105	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300204	Nguyễn Thị Hà Vy	27/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	4.25	2.50	0.0	14.25	NV1
106	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300003	Nguyễn Thị Mỹ An	10/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	3.25	3.50	0.0	14.25	NV1
107	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300097	Phạm Thị Ngà	16/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	2.50	3.75	0.0	14.25	NV1
108	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300173	Trương Trung Tín	17/09/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	5.25	4.50	0.0	14.25	NV1
109	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300069	Võ Anh Khang	28/05/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	3.50	5.00	5.75	0.0	14.25	NV1
110	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300132	Võ Thị Phi Phụng	12/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	4.00	2.75	0.0	14.25	NV1
111	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300073	Hà Nguyên Khôi	31/01/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	4.00	4.25	0.0	14.00	NV1
112	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300120	Lâm Tâm Như	09/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	5.25	2.50	0.0	14.00	NV1
113	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300118	Lê Thị Cẩm Nhung	11/10/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.25	2.75	0.0	14.00	NV1
114	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300157	Nguyễn Phúc Thịnh	24/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	5.00	3.25	0.0	14.00	NV1
115	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300023	Nguyễn Thành Danh	27/06/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.75	4.25	4.00	0.0	14.00	NV1
116	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300057	Đặng Kim Huệ	31/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	3.75	3.00	0.0	13.75	NV1
117	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300146	Lâm Thị Mỹ Tâm	04/02/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.50	4.75	2.50	0.0	13.75	NV1
118	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300014	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	22/05/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	4.25	1.50	0.0	13.75	NV1
119	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300187	Nguyễn Thành Trung	25/08/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	4.00	3.00	0.0	13.75	NV1
120	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300101	Nguyễn Thị Phương Nghi	19/09/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.75	4.00	4.00	0.0	13.75	NV1
121	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300081	Hồ Nguyễn Phương Linh	01/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	2.75	2.75	0.0	13.50	NV1
122	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300195	Nguyễn Thị Cẩm Tú	09/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	2.25	4.25	0.0	13.50	NV1
123	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300158	Trần Phúc Thịnh	16/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	4.25	3.25	0.0	13.50	NV1
124	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300122	Đặng Thành Phát	14/06/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	4.00	2.25	0.0	13.25	NV1
125	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300218	Nguyễn Ngọc Yên	08/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.75	3.00	2.50	0.0	13.25	NV1
126	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300180	Võ Thị Bích Trâm	27/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8.00	2.25	3.00	0.0	13.25	NV1
127	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300183	Hồ Ngọc Trinh	16/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	4.50	1.75	0.0	13.00	NV1
128	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300038	Lưu Ngọc Giàu	10/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	4.50	2.25	0.0	13.00	NV1
129	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300190	Nguyễn Thanh Trúc	15/01/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	4.75	1.50	0.0	13.00	NV1
130	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300196	Nguyễn Thị Tâm Uyên	29/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.50	3.75	2.75	0.0	13.00	NV1
131	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300079	Lưu Tuấn Kiệt	06/03/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.50	3.25	5.00	0.0	12.75	NV1
132	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300032	Nguyễn Thành Dương	30/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	4.25	3.00	0.0	12.75	NV1
133	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300212	Trần Thị Kiều Vy	24/09/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	3.75	2.00	0.0	12.75	NV1
134	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300108	Trần Thị Kim Nguyên	18/10/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.50	2.50	4.75	0.0	12.75	NV1
135	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300164	Trần Thị Xuân Thùy	15/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	1.75	3.75	0.0	12.75	NV1
136	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300138	Trương Trọng Quý	06/03/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.50	2.50	3.75	0.0	12.75	NV1
137	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300008	Nguyễn Nhật Lan Anh	04/10/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.50	2.25	3.75	0.0	12.50	NV1
138	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300027	Phan Ngọc Diễm	27/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	3.75	2.75	0.0	12.50	NV1

139	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300126	Lê Huỳnh Tân Phong	05/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	3.25	2.75	0.0	12.25	NV1
140	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300080	Trương Quốc Kiệt	05/10/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.25	2.50	3.50	0.0	12.25	NV1
141	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300148	Đặng Thị Ngọc Thảo	20/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	2.00	3.25	0.0	12.00	NV1
142	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300197	Huỳnh Thị Bích Vân	02/06/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	4.25	3.25	0.0	12.00	NV1
143	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300221	Lê Ngọc Như Ý	25/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.75	3.25	1.00	0.0	12.00	NV1
144	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300222	Lê Nguyễn Như Ý	03/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	3.50	2.50	0.0	12.00	NV1
145	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300134	Lê Phan Khánh Phương	05/11/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	6.00	3.25	2.75	0.0	12.00	NV1
146	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300072	Nguyễn Minh Khoa	25/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	3.25	3.25	0.0	12.00	NV1
147	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300028	Nguyễn Ngọc Diệp	05/06/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	2.50	2.25	0.0	12.00	NV1
148	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300043	Phạm Quốc Hào	03/09/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	3.00	2.25	0.0	12.00	NV1
149	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300144	Châu Văn Sang	02/01/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	3.75	2.50	0.0	11.75	NV1
150	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300093	Lê Hoàng Nam	15/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.00	4.50	3.25	0.0	11.75	NV1
151	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300021	Lê Phạm Đình Chương	07/06/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	3.25	2.25	0.0	11.75	NV1
152	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300181	Phan Nhật Triều	13/11/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	3.75	2.00	0.0	11.75	NV1
153	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300096	Võ Thị Thúy Nga	16/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	3.25	2.25	0.0	11.75	NV1
154	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300200	Cao Thị Tường Vy	25/07/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	2.25	2.00	0.0	11.50	NV1
155	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300141	Hà Như Quỳnh	10/11/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	2.75	3.00	0.0	11.50	NV1
156	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300011	Lê Hoàng Khánh Ân	02/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.25	3.75	3.50	0.0	11.50	NV1
157	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300123	Lê Minh Phát	09/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	2.50	2.75	0.0	11.50	NV1
158	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300074	Phạm Hoàng Khôi	08/04/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.75	2.00	2.75	0.0	11.50	NV1
159	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300166	Phan Ngọc Anh Thu	06/01/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.50	2.75	1.25	0.0	11.50	NV1
160	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300033	Trần Quốc Đại	16/05/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	2.50	2.75	0.0	11.50	NV1
161	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300004	Trần Tấn An	08/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	2.75	3.25	0.0	11.50	NV1
162	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300053	Võ Thị Bảo Hân	13/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	3.00	2.75	0.0	11.50	NV1
163	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300012	Đặng Gia Bảo	02/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.00	2.75	1.50	0.0	11.25	NV1
164	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300005	Lâm Thị Kim Anh	01/06/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	3.25	1.75	0.0	11.25	NV1
165	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300136	Phan Nhật Quang	14/09/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	3.75	3.00	0.0	11.25	NV1
166	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300198	Trương Hoàng Vương	16/05/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.00	3.50	2.75	0.0	11.25	NV1
167	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300159	Võ Phước Thịnh	05/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	3.75	2.00	0.0	11.25	NV1
168	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300116	Võ Thị Yến Nhi	02/03/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.75	3.75	2.75	0.0	11.25	NV1
169	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300060	Lê Quốc Huy	18/09/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	3.25	2.25	0.0	11.00	NV1
170	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300094	Nguyễn Ngọc Nga	29/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.25	3.00	2.75	0.0	11.00	NV1
171	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300024	Phạm Công Danh	17/09/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.75	2.00	3.25	0.0	11.00	NV1
172	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300107	Thị Thị Thảo Nguyên	14/06/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.00	2.75	3.25	0.0	11.00	NV1
173	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300219	Huỳnh Lê Như Ý	26/10/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.25	3.50	1.00	0.0	10.75	NV1
174	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300075	Nguyễn Duy Khương	26/12/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7.25	1.50	2.00	0.0	10.75	NV1
175	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300177	Nguyễn Thảo Trâm	11/10/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	5.25	2.25	3.25	0.0	10.75	NV1
176	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300207	Nguyễn Thị Trúc Vy	29/10/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.50	2.50	3.75	0.0	10.75	NV1
177	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300216	Trần Văn Vỹ	28/03/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.75	1.50	4.50	0.0	10.75	NV1
178	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300170	Nguyễn Hoàng Tiến	30/03/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	2.75	3.25	0.0	10.50	NV1
179	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300015	Thái Văn Bảo	07/12/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.75	2.75	3.00	0.0	10.50	NV1
180	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300145	Võ Minh Sang	14/08/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.25	3.50	2.75	0.0	10.50	NV1
181	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300058	Lê Gia Huy	13/07/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	3.00	2.75	4.50	0.0	10.25	NV1
182	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300042	Nguyễn Lâm Anh Hào	30/09/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	2.00	2.50	0.0	10.25	NV1
183	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300115	Trần Thị Yến Nhi	03/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2.50	4.25	3.50	0.0	10.25	NV1
184	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300189	Nguyễn Nhã Trúc	08/03/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.25	3.25	1.50	0.0	10.00	NV1
185	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300124	Nguyễn Tuấn Phát	12/10/2010	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	3.25	0.75	0.0	10.00	NV1
186	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300147	Tạ Duy Thành	28/06/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	1.50	2.50	0.0	9.75	NV1
187	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300191	Võ Quang Trường	11/01/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	2.25	3.00	0.0	9.75	NV1

188	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300029	Hồ Thanh Duy	07/07/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.00	2.25	2.25	0.0	9.50	NV1
189	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300078	Huỳnh Thị Oanh Kiều	06/06/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.75	3.50	0.25	0.0	9.50	NV1
190	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4	300082	Huỳnh Tiêu Linh	11/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3.50	3.25	2.75	0.0	9.50	NV1
191	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300007	Nguyễn Đức Anh	06/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.75	1.75	3.00	0.0	9.50	NV1
192	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	9	300206	Nguyễn Thị Kiều Vy	29/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.50	3.00	1.00	0.0	9.50	NV1
193	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300114	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/02/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	1.75	3.25	0.0	9.50	NV1
194	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300098	Võ Thị Thúy Ngân	27/08/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.00	2.50	3.00	0.0	9.50	NV1
195	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	10	300220	Lâm Thị Như Ý	01/03/2011	Nữ	Trường THCS Mỹ Quý Đông	3.25	3.75	2.25	0.0	9.25	NV1
196	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300030	Tăng Bảo Duy	11/12/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Quý Đông	4.25	2.25	2.75	0.0	9.25	NV1
197	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300019	Lê Thị Kim Chi	29/05/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	2.00	2.50	0.0	9.00	NV1
198	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	1	300013	Lê Xuân Bảo	14/10/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.00	2.25	2.50	0.0	8.75	NV1
199	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300068	Nguyễn Đoàn An Khang	31/12/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6.00	2.00	0.75	0.0	8.75	NV1
200	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	3	300050	Nguyễn Ngọc Hân	02/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.25	2.00	2.50	0.0	8.75	NV1
201	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	7	300152	Nguyễn Thị Bảo Thi	26/12/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5.00	3.00	0.75	0.0	8.75	NV1
202	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	6	300121	Nguyễn Thị Xuân Ni	17/10/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.25	3.00	1.50	0.0	8.75	NV1
203	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	8	300184	Võ Đăng Trình	15/09/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.50	2.50	1.75	0.0	8.75	NV1
204	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	5	300112	Võ Trần Hạnh Nhân	14/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	4.75	2.50	1.50	0.0	8.75	NV1
205	Trường THCS&THPT Mỹ Quý	2	300026	Võ Văn Danh	29/11/2010	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Quý				0.0	0.0	NV1
206	Trường THCS&THPT Mỹ Bình	3	310071	Vũ Phương Bích Ngọc	24/04/2011	Nữ	Trường THCS&THPT Mỹ Bình	6.50	2.50	1.25	0.0	10.25	NV2
207	Trường THPT Đức Huệ	3	290071	Huỳnh Minh Điền	19/03/2011	Nam	Trường THCS TTr Đông Thành	5.50	2.00	2.25	0.0	9.75	NV2
208	Trường THPT Đức Huệ	19	290433	Lê Trần Bảo Trân	02/10/2011	Nữ	Trường THCS TTr Đông Thành	5.00	2.00	2.75	0.0	9.75	NV2
209	Trường THCS&THPT Mỹ Bình	7	310138	Nguyễn Hùng Vương	17/01/2011	Nam	Trường THCS&THPT Mỹ Bình	5.00	2.50	2.25	0.0	9.75	NV2
210	Trường THPT Đức Huệ	11	290262	Phan Trần Thảo Nguyên	19/08/2011	Nữ	Trường THCS TTr Đông Thành	6.25	2.75	0.75	0.0	9.75	NV2
211	Trường THPT Đức Huệ	3	290068	Phan Tuấn Đạt	21/09/2011	Nam	Trường THCS Mỹ Thạnh Tây	4.25	2.75	2.75	0.0	9.75	NV2
212	Trường THCS&THPT Mỹ Bình	1	310005	Trần Gia Bảo	27/08/2011	Nam	Trường TH&THCS Bình Thành	3.00	5.00	2.75	0.0	10.75	NV3

Tổng cộng danh sách này có 212 Học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 05 trang

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN  
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN  
.....  
.....  
.....

Mỹ Quý, ngày 01 tháng 7 năm 2026  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
(Ký tên và đóng dấu)



**Võ Văn Nho**

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

*Auc*  
**Lê Lữ Tuấn Anh**

**DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT**

Tây Ninh, ngày 03 tháng 7 năm 2026  
**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ**



**Nguyễn Quang Thái**



